

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-01-2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 90/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Th D, xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình. Hiện chị H đang lao động tại Nhật Bản.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Th D, xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình; Hiện anh D đang lao động tại Đài Loan.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th N, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Vũ Thị Thu H trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/10/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình. Ngay sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống không hạnh phúc và nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh D có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác và không tôn trọng chị H. Ngay sau khi kết hôn chị H mang thai nhưng anh D không quan tâm chăm sóc mà bỏ mặc chị H để đi sống với người phụ nữ khác. Sau nhiều lần được gia đình khuyên răn hòa giải nhưng anh D không nghe và vợ chồng chị vẫn không quan tâm chăm sóc nhau. Năm 2013 vợ chồng chị đi lao động tại Đài Loan nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Năm 2017 vợ chồng chị về nước rồi chị H đi lao động Nhật Bản, năm 2018 anh D đi lao động Đài Loan. Từ đó đến nay vợ chồng chị không gặp nhau, không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định vợ chồng chị sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh D.

+Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay con chung đang do bà Phạm Thị M là mẹ đẻ chị H nuôi dưỡng. Con chung được chăm sóc chu đáo, học hành đầy đủ, phát triển tốt. Hàng ngày chị H vẫn gọi điện để quan tâm, động viên con chung và hàng tháng chị gửi tiền để nuôi con đầy đủ. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, chị ủy quyền cho bà M nuôi con chung trong thời gian chị ở Nhật Bản. Chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn D vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành thu thập lời khai của bà Trần Thị Qu, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Th D, xã Th Th, huyện Th Th, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của anh D), bà Qu trình bày: Anh D đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị H và anh D do chị H thông báo. Anh D không muốn ly hôn chị H mà muốn vợ chồng về đoàn tụ. Bà Qu trình bày vợ chồng chị H anh D đăng ký kết hôn năm 2010. Năm 2013 cả hai vợ chồng đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, đến năm

2016 anh chị về Việt Nam, năm 2017 chị H đi Nhật Bản, năm 2018 anh D đi Đài Loan. Từ khi chị H đi Nhật Bản đến nay chị H không gọi điện hỏi thăm gia đình gia chồng, không cho con chung là cháu Nguyễn Thảo L về nhà ông bà nội. Anh D đã nhiều lần gọi điện phân tích khuyên chị H về nước để vợ chồng đoàn tụ và nuôi dạy con chung nhưng chị H không về và kiên quyết làm đơn xin ly hôn. Nay bà Qu đề nghị không đồng ý cho chị H ly hôn anh D mà chờ anh D về nước có ý kiến trình bày giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Th N, huyện ThTh, tỉnh Thái Bình, bà M trình bày: Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H và anh D là cháu Nguyễn Thảo L. Cháu L ở với bà vui vẻ, khỏe mạnh, học tập tốt. Chị H gọi điện hàng ngày để hỏi han, động viên cháu L và gửi tiền hàng tháng để bà nuôi dưỡng cháu L. Bà M nhận ủy quyền về việc nuôi cháu L, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn D nhưng anh D không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến; chị H, bà M có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Qua lời trình bày của chị H và bà Qu (mẹ đẻ anh D) hội đồng xét xử thấy thời gian chị H và anh D sống ly thân đã lâu. Thực tế, hai vợ chồng mỗi người lao động ở một nước, không liên lạc với nhau, không thể hiện sự quan tâm đến gia đình hai bên, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H

và anh D có nhiều mâu thuẫn căng thẳng. Mặc dù bà Qu trình bày là anh D muốn vợ chồng đoàn tụ, nhưng khi biết chị H xin ly hôn anh D không có giải pháp để cải thiện tình trạng hôn nhân, dẫn đến việc chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H ly hôn anh D là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Thảo L, sinh ngày 15/01/2012. Hiện nay con chung đang do bà M trực tiếp nuôi dưỡng, con chung được chăm sóc chu đáo, học hành đầy đủ, phát triển tốt. Con chung có nguyện vọng được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn để được tiếp tục ở với bà ngoại. Hội đồng xét xử thấy, hiện nay cả chị H và anh D đều đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Con chung đang có cuộc sống ổn định và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt nên cần giao con chung cho chị H nuôi dưỡng và chấp nhận việc ủy quyền nuôi con chung của chị H cho bà M là ổn định cuộc sống, đảm bảo quyền lợi và phù hợp nguyện vọng của con chung.

Do chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; anh D vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ tài sản trong vụ án này.

[2.4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật TTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị Thu H nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo L, sinh ngày 15/01/2012. Chấp nhận việc ủy quyền của chị H cho bà Phạm Thị M về việc nuôi cháu L. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Vũ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị H nộp tại biên lai số 0005112 ngày 31/8/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị Vũ Thị Thu H và anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình
- Đương sự,
- UBND xã Th Th, h. Th Th
- Lưu

Lương Hải Yến

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA

Lại Đức Lợi

Hoàng Thị Thu Hiền

Lương Hải Yến

